

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng hiện nay, việc xuất khẩu nông sản ra các thị trường lớn trên thế giới ngày càng được mở rộng, đây cũng chính là cơ hội nâng tầm nông sản của Việt Nam. Bên cạnh đó, đòi hỏi người nông dân không ngừng nâng cao chất lượng nông sản, đạt được các tiêu chí về an toàn vệ sinh thực phẩm và các chỉ số về dư lượng thuốc BVTV.

Diện tích trồng quýt đường những năm trở lại đây không ngừng tăng lên. Tuy phát triển về số lượng nhưng người trồng lại chưa chú trọng đến chất lượng của sản phẩm. Sự hiểu biết của người nông dân còn thiếu, và chưa đầy đủ, chính vì vậy mà dịch bệnh không ngừng lây lan trên diện rộng, có những vùng trồng quýt khá nổi tiếng như huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa hay Định Quán Đồng Nai đã bị xóa sổ.

Hợp tác xã sản xuất Nông nghiệp- Thương mại-Dịch vụ (HTX SXNN-TM-DV) Bình Minh được thành lập tháng 4/2017 với 8 thành viên, diện tích >20ha. Sau hơn 2 năm, số lượng thành viên của HTX là 14, và diện tích >30ha. Với mong muốn nhân rộng mô hình quýt

đường theo hướng hữu cơ để tạo ra nguồn đầu vào ổn định chất lượng, hướng tới việc xuất khẩu.

Mô hình trồng quýt đường theo hướng hữu cơ của HTX Bình Minh đáp ứng được các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như không để lại dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, từ đó không ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, người trực tiếp sản xuất, môi trường được bảo vệ. Ngoài ra, khi trồng và chăm sóc cây quýt đường theo hướng hữu cơ vi sinh sẽ giúp cây phát triển ổn định, hệ sinh thái đất được cân bằng, từ đó cây ít bị bệnh, năng suất cây được đảm bảo; bước đầu đã mang lại hiệu kinh tế, xã hội, môi trường; một số nội dung cụ thể như sau:

1. Quy trình canh tác, ứng dụng trong mô hình

1.1. Giống, đất trồng, mật độ khoảng cách

- Về giống: Vườn sử dụng giống quýt đường (cây ghép), trồng trên toàn bộ diện tích 2ha; quýt đường có khả năng thích ứng và sinh trưởng phát triển (STPT) tốt với điều kiện địa phương và chống chịu các loại sâu bệnh tốt.

- Về đất trồng: Đất được cày bừa kỹ, phơi đất khô để tiêu diệt nguồn sâu bệnh hại có trong đất, lên lớp để đảm bảo việc thoát nước tốt cho vườn vào mùa mưa, chia khoảng cách, đào hố trồng, bón lót 40 kg phân hữu cơ đã ủ hoai /hố/cây trước khi trồng;

- Về mật độ vườn được tiết kiệm với khoảng cách trồng 4m x 4m (mật độ vườn 625 cây/ha); Sau khi trồng cắm cọc, cố định thân cây, đảm bảo không bị gió lay gốc, ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây.

1.2. Bón phân, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh

- Bón phân: Căn cứ vào giai đoạn sinh trưởng phát triển, các biểu hiện thực tế của cây, để cung cấp dinh dưỡng cho cây phù hợp theo từng giai đoạn, đảm bảo cây quýt đủ dinh dưỡng, STPT tốt. Việc bón phân cho vườn cây trong quá trình canh tác, chủ yếu là dùng kết hợp phân hữu cơ đã ủ hoai mục, phân cá, phân trùn quế, bánh dầu để cung cấp dinh dưỡng cho cây, đảm bảo cây STPT tốt. Hạn chế tối đa việc bón phân vô cơ trong quá trình canh tác.

- Tưới nước: Vườn dùng nguồn nước giếng khoan để tưới, vườn được lắp đặt hệ thống tưới nước tiết kiệm, tùy



c cây
 tiêu
 ai có
 1 bảo
 vườn
 oảng
 ót 40
 hoai

 ết kế
 4m x
 /ha);
 , có
 hông
 g đến
 cây.
 sóc,

 giai
 riển,
 cây,
 cho
 giai
 t đủ
 Việc
 rong
 ều là
 ơ đã
 nhân
 ung
 đảm
 ế tối
 rong

 ùng
 1 để
 t hệ
 tùy

thuộc vào điều kiện thời tiết mà điều chỉnh chế độ tưới, đảm bảo việc tưới nước cho cây quýt đủ ẩm trong mùa nắng; thực hiện tốt việc xả mương tiêu, thoát nước tốt trong mùa mưa, không để tình trạng bị ngập úng cho vườn quýt.

- Quản lý cỏ dại: vườn quýt được giữ cỏ mọc trong vườn để giữ ẩm trong mùa nắng, chống rửa trôi các chất dinh dưỡng và chống xói mòn trong mùa mưa, tăng cường đa dạng sinh học, cân bằng sinh thái trong vườn; tạo môi trường thuận lợi cho côn trùng có ích sinh sống, khi cắt tỉa cỏ hoặc cỏ tự chết tạo ra một lượng hữu cơ đáng kể cho đất cung cấp lại dinh dưỡng cho cây trồng; trong canh tác tuyệt đối không dùng thuốc diệt cỏ, khi cần thiết trừ cỏ chỉ

sử dụng biện pháp thủ công.

- Phòng trừ sâu bệnh: thực hiện tốt việc tỉa cành tạo tán, tạo sự thông thoáng trong vườn, góp phần hạn chế các đối tượng sâu bệnh gây hại; bón đầy đủ dinh dưỡng tạo điều kiện để cây quýt STPT khỏe mạnh, phát huy sức chống chịu với các loài sâu bệnh hại; bảo vệ, kích thích sự phát triển của côn trùng có ích (thiên địch) để khống chế lại các dịch hại; thực hiện thường xuyên thăm vườn, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh hại để có biện pháp phòng trừ hữu hiệu, kịp thời.

Trường hợp phát hiện có các đối tượng sâu bệnh, gây hại đến mức độ cần phải phun xịt để phòng trừ, chỉ sử dụng thuốc thảo mộc hoặc các loại thuốc vi sinh để phòng trừ. Các loại thuốc tự pha chế như

gừng, tỏi, ớt rồi ngâm vào rượu để phun xịt; các loại thuốc vi sinh thường sử dụng như: Exin 2.0SC; Nola-Fung (*Trichoderma*, nấm xanh, nấm trắng, nấm tím); Nola BT (*Bacillus thuringiensis*);

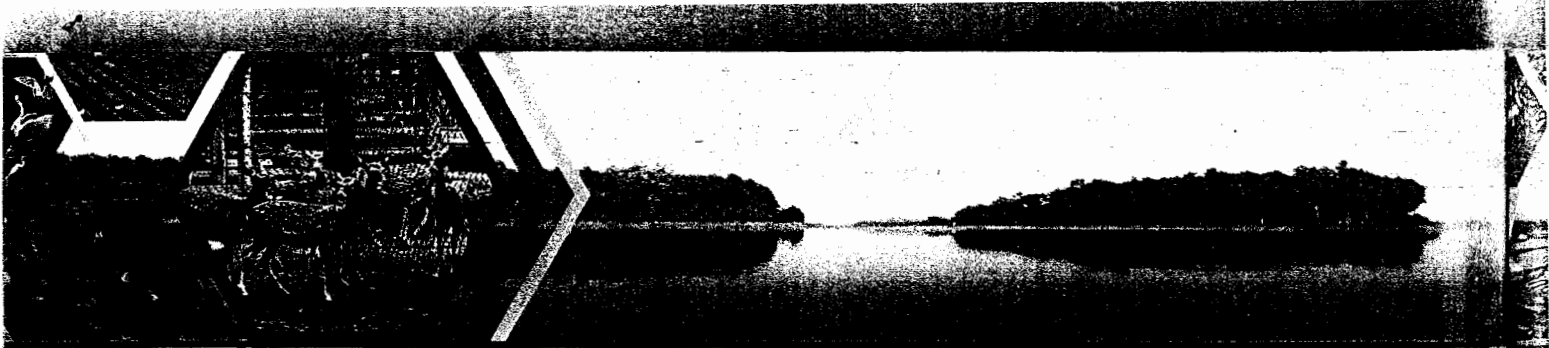
2. Hiệu quả mô hình và khả năng nhân rộng

2.1. Hiệu quả của mô hình


Cây quýt phát triển khỏe mạnh, lá xanh, bóng đẹp, trái lớn màu sáng, năng suất cao có hiệu quả kinh tế cao; mô hình tăng cường sử dụng phân hữu cơ, hạn chế tối đa sử dụng phân vô cơ, chỉ sử dụng thuốc sinh học, thuốc thảo mộc trong canh tác đã giúp cải tạo môi trường, an toàn cho người sản xuất, cho sản phẩm đảm bảo vệ sinh ATTP an toàn cho người sử dụng.

2.2. Bảng hạch toán kinh tế mô hình

STT	KHOẢN CHI	SỐ TIỀN/HA (đồng)	GHI CHÚ
Giai đoạn kiến thiết cơ bản			
1	Cây giống 625 cây	12.500.000	
	Phân bón, thuốc BVTV	40.000.000	
	Hệ thống tưới	35.000.000	
	Công lao động	13.000.000	
	Chi phí khác	10.000.000	
	Tổng chi	110.500.000	



STT	KHOẢN CHI	SỐ TIỀN/HA (đồng)	GHI CHÚ
năm 2017			
2	Phân hữu cơ	25.000.000	25 tấn (40kg/gốc)
	Phân vô cơ	4.375.000	1/2 kg/gốc
	Thuốc BVTV vi sinh	30.000.000	36 lần/năm
	Phân Cá, dịch Trùn quế, Bánh Dầu	50.000.000	Tưới gốc mỗi tháng/lần
	Chi phí tưới	3.000.000	06 tháng mùa khô
	Công lao động	50.000.000	250 công x 200.000đ/công
	Phụ chi	35.000.000	Cây chống, dây neo
	Tổng chi	197.375.000	
	Tổng thu	400.000.000	Năng suất 20 tấn, giá bán 20.000 đồng/kg
	Lãi so với đầu tư	202.625.000	
Năm 2018			
3	Phân hữu cơ	31.250.000	31 tấn (50kg/gốc)
	Phân vô cơ	4.375.000	1/2 kg/gốc
	Thuốc BVTV vi sinh	30.000.000	36 lần/năm
	Phân cá, dịch Trùn quế, Bánh Dầu	50.000.000	Tưới gốc mỗi tháng/lần
	Chi phí tưới	3.000.000	06 tháng mùa khô
	Công lao động	50.000.000	250 công x 200.000đ/công
	Phụ chi	35.000.000	Cây chống, dây neo
	Tổng chi	203.625.000	
	Tổng thu ước	1.000.000.000	Năng suất 50 tấn, giá bán 20.000đ/kg
	Lãi so với đầu tư	796.375.000	
Năm 2019			
4	Phân hữu cơ	62.500.000	62 tấn (100kg/gốc)
	Phân vô cơ	4.375.000	0.5 kg/gốc
	Thuốc BVTV vi sinh	30.000.000	36 lần/năm
	Phân cá, dịch Trùn quế, Bánh Dầu	50.000.000	Tưới gốc mỗi tháng/lần
	Chi phí tưới	3.000.000	06 tháng mùa khô
	Công lao động	50.000.000	250 công x 200.000đ/công
	Phụ chi	35.000.000	Cây chống, dây neo
	Tổng chi	234.875.000	
	Tổng thu ước	1.200.000.000	Năng suất 60 tấn, giá bán 20.000đ/kg
	Lãi so với đầu tư	965.125.000	



Qua số liệu cho thấy: với mức đầu tư ban đầu là 110.500.000 đồng/ha để trồng cây quýt như mô hình trên, chỉ 03 năm sau người nông dân đã thu lại toàn bộ chi phí ban đầu và còn được lãi 92.125.000/ha (lãi 2017 - chi phí KTCB); vườn quýt năm thứ tư (2018) cho năng suất ước tính 50 tấn/ha, với giá hiện tại 20.000đồng/kg, trừ chi phí chủ vườn thu lãi 796.375.000 đồng/ha; từ năm thứ 4 (2019) doanh thu từ mô hình sẽ tăng thêm từ 15-20% mỗi năm, đây là mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao và bền vững do canh tác theo hướng hữu cơ vi sinh.

3. Về thị trường tiêu thụ và xây dựng nhãn hiệu hàng hóa

3.1. Thị trường tiêu thụ: Đến nay, Hợp tác xã sản xuất Nông nghiệp - TM - DV Bình Minh đã ký hợp đồng tiêu thụ nông sản tại Chợ đầu mối Nông sản Thực phẩm Dầu Giây và các cửa hàng bán nông sản sạch tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Xây dựng nhãn hiệu hàng hóa: Hợp tác xã sản xuất Nông nghiệp - TM - DV Bình Minh đã lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa

gửi về Sở Khoa học – Công nghệ Đồng Nai xem xét, thẩm định và gửi về Cục Sở hữu Trí tuệ xem xét, cấp nhãn hiệu theo quy định.

4. Nhận xét, đánh giá

Qua thực tế mô hình cho thấy, đây là mô hình trồng quýt theo hướng hữu cơ, chưa có đăng ký để được chứng nhận bởi các tổ chức chứng nhận; các thành viên hợp tác xã đã chủ động áp dụng tốt các khâu sản xuất theo hướng hữu cơ như: chủ yếu sử dụng phân hữu cơ hoai mục, phân cá, dịch trùn quế, bánh dầu để cung cấp dinh dưỡng cho cây quýt trong quá trình canh tác, hạn chế sử dụng phân bón hóa học; không dùng thuốc BVTV có nguồn gốc hóa học, chỉ dùng thuốc vi sinh, thuốc thảo mộc để phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại; không sử dụng thuốc kích thích sinh trưởng, thuốc diệt cỏ, giống biến đổi gen, chất bảo quản trong quá trình sản xuất; đây thực sự là mô hình phát triển bền vững, nâng cao được giá trị đất trên đơn vị diện tích, thân thiện với môi trường tự nhiên, bảo đảm nông sản ATVSTP, tăng cao thu nhập cho nông dân, phù hợp với định hướng phát triển của

ngành nông nghiệp hiện nay.

5. Phương hướng trong thời gian tới

Trong thời gian tới cùng với việc triển khai triển khai Kế hoạch thực hiện “Đề án truyền thông du lịch nông nghiệp và xúc tiến thương mại nông sản minh bạch huyện Vĩnh Cửu” năm 2019 nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp hữu cơ minh bạch, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phục vụ kết nối các tuyến du lịch sinh thái trên địa bàn huyện, HTX tiếp tục thông tin, tuyên truyền, vận động nông dân tham gia thực hiện sản xuất theo quy trình sản xuất an toàn (GAP) và nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên địa bàn xã.

Bên cạnh đó sẽ tiếp tục kêu gọi, mời gọi doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia thực hiện dự án chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm theo hướng bền vững nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất cho các thành viên hợp tác xã cũng như nông dân trên địa bàn xã trong thời gian tới./.